

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09/6/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi và ông Trần Minh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị M**; sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 3, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Quang H**; sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 3, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 13 tháng 10 năm 2020 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 16 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình nhà chồng ở địa chỉ: Tổ 3, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh

Phạm Quang H thường hay cờ bạc, rượu chè dẫn đến việc xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị Mai. Hai vợ chồng đã tìm cách sửa chữa khuyết điểm của bản thân và tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai người đều quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có biện pháp nào hàn gắn mâu thuẫn, kinh tế gia đình không tập trung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Mai đã được gia đình hai bên và bạn bè khuyên giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Chị Vũ Thị M xác định đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh Phạm Quang H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Quang H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H có hai con chung là Phạm Vũ Bảo N, sinh ngày 13/01/2011 và Phạm Vũ Bảo A, sinh ngày 15/5/2013. Hiện nay các con chung đang ở cùng bố và ông bà nội, ngoài giờ đi làm, chị Vũ Thị M vẫn đưa đón và chăm sóc các con. Khi ly hôn, chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án giao các con chung cho Chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và yêu cầu anh Phạm Quang H cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Chị Vũ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với đại diện khu phố 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh thể hiện quá trình chung sống và tình trạng sống ly thân của vợ chồng chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H đúng như phần trình bày của chị Vũ Thị M đã nêu ở trên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án đã xác định được mức thu nhập bình quân hàng tháng của anh Phạm Quang H. Tại bản tổng hợp thu nhập của anh Phạm Quang H do Công ty cổ phần chế tạo máy Vinacomin cung cấp, thể hiện mức lương hiện hưởng từ tháng 9/2020 đến tháng 02/2021 của anh Phạm Quang H có thu nhập từ 6.422.693 đồng/tháng đến 13.316.298 đồng/tháng. Tổng thu nhập bình quân hàng tháng là của anh H 10.360.288 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố

tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đánh giá mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án giải quyết: cho ly hôn với anh Phạm Quang H; giao các con chung Phạm Vũ Bảo N, sinh ngày 13/01/2011 và Phạm Vũ Bảo A, sinh ngày 15/5/2013 cho chị Mai trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; buộc anh Phạm Quang H cấp dưỡng cho mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị M với anh Phạm Quang H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Phạm Quang H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Quang H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 16 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình nhà chồng ở địa chỉ: Tổ 3, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất đồng về quan điểm, lối sống. Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H đã tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H đã được gia đình, người thân động viên, hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Phạm Quang H để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử

chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Phạm Quang H có hai con chung là Phạm Vũ Bảo N, sinh ngày 13/01/2011 và Phạm Vũ Bảo A, sinh ngày 15/5/2013. Hiện nay các con chung đang ở cùng ông bà nội, chị Vũ Thị M vẫn qua lại đưa đón con và chăm sóc con ngoài giờ làm việc. Khi ly hôn, chị Vũ Thị M đề nghị Tòa án giao các con chung cho Chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Quan điểm về con chung của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với tâm sinh lý, giới tính của các con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Vũ Thị M yêu cầu anh Phạm Quang H cấp dưỡng cho mỗi con 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Đây là chi phí cần thiết phục vụ cho nhu cầu học hành và sinh hoạt hàng tháng của con chung. Căn cứ mức vào mức thu nhập trung bình hàng tháng của anh H thì mức cấp dưỡng do chị Mai yêu cầu là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Phạm Quang H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị M về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

1. Chị Vũ Thị M được ly hôn với anh Phạm Quang H.

2. Giao các con chung Phạm Vũ Bảo N, sinh ngày 13/01/2011 và Phạm Vũ Bảo A, sinh ngày 15/5/2013 cho chị Vũ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Thời điểm giao con chung kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005550 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Phạm Quang H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Chị Vũ Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Quang H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền